

KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(kèm theo báo cáo số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu toàn Quận	Kết quả 6 tháng đầu năm 2024	So với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2023
*	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (giá so sánh)	%	13,28	12,78		
	+ Dịch vụ Thương mại	%	17,29	16,78		
	+ Công nghiệp và xây dựng	%	11,75	11,26		
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	-0,99	-0,99		
2	Cơ cấu kinh tế do Quận quản lý		100	đánh giá theo năm		
	+ Thương mại, dịch vụ	%	33,52	đánh giá theo năm		
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	65,48	đánh giá theo năm		
	+ Nông nghiệp	%	1	đánh giá theo năm		
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	5.288,9	2.979	đạt 56% dự toán giao	tăng 148%
	Thu thuế, phí, lệ phí	Tỷ đồng	2.809,5	2.053	đạt 73% dự toán giao	tăng 78%
	Trong đó thu tiền sử dụng đất + đấu giá	Tỷ đồng	2.479,4	926	đạt 37% dự toán Thành phố và Quận giao	tăng 1.752%
4	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	2.127,6	949	đạt 45% dự toán Thành phố giao và 43% dự toán Quận giao	
	Trong đó:					
	- Chi thường xuyên	Tỷ đồng	791,0	448,0	đạt 56% dự toán Thành phố giao, 50% dự toán Quận giao	(đạt 43,5% dự toán Thành phố giao, 47% dự toán Quận giao)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu toàn Quận	Kết quả 6 tháng đầu năm 2024	So với kế hoạch	So với cùng kì năm 2023
	- Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tỷ đồng	1.252,4	501	đạt 40% dự toán Thành phố và Quận giao	(đạt 30,3% dự toán Thành phố và Quận giao)
5	Giá trị sản phẩm thu hoạch nông, lâm, thủy sản/ha	Triệu đồng/ha	750	đánh giá theo năm		
*	CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,05	đánh giá theo năm		
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng			đánh giá theo năm		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân)	%	6,1	đánh giá theo năm		
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ so với năm trước	%	0,1	đánh giá theo năm		
8	Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của thành phố so với năm trước		Duy trì không có hộ nghèo	đánh giá theo năm		
	- Số hộ gia đình trên địa bàn	hộ		đánh giá theo năm		
	- Số hộ nghèo giảm theo chuẩn mới của thành phố	hộ		đánh giá theo năm		
9	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	91,4	đánh giá theo năm		
10	Tỷ lệ Tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	98,5	đánh giá theo năm		
11	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	93,6	đánh giá theo năm		
12	Số phường đạt chuẩn văn minh đô thị	phường	2	2		
13	Tỷ lệ trường công lập (MN,TH,THCS) đạt chuẩn quốc gia	%	85,00	88,00		86,00
-	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm					
+	Công nhận mới	Trường	1			
+	Công nhận lại	Trường	7			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu toàn Quận	Kết quả 6 tháng đầu năm 2024	So với kế hoạch	So với cùng kì năm 2023
14	Tỷ lệ phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học, xóa mù chữ	%	100	100	đạt	
15	Số lao động được tạo việc làm bình quân hàng năm	người	6.150	3.590	đạt 56,98%	(đạt 57,3%)
16	Tỷ lệ dân số luyện tập TDTT thường xuyên	%	48	đánh giá theo năm		
17	Duy trì tỷ lệ phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	đạt	100
18	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	94,5	93,2	đạt 98,62%	(đạt 95,2%)
19	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi	%	45	44,36	đạt 98,58%	(đạt 89%)
20	Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi	%	40	39,77	đạt 99,43%	(đạt 96%)
21	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi	%	2,5	2,45	đạt 98%	(đạt 80%)
22	Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Người				
-	Số người đóng bảo hiểm xã hội	Người	58.111	54.710	đạt 94%	(đạt 87,3%)
-	Số người đóng bảo hiểm y tế	Người	309.421	305.940	đạt 99%	(đạt 91,6%)
-	Số người đóng bảo hiểm thất nghiệp	Người	53.945	53.639	đạt 99%	(đạt 88,7%)
*	CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					
23	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100	100	đạt	100
24	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày	%	100	100	đạt	100
	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN					
25	Tỷ lệ tổ chức chính quyền hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm	%	69,2	đánh giá theo năm		